

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04066**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **ĐTPH dịch hại cây trồng**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			7	7.5	8.0	8.0			7.0		7.3
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			8	7	7.0	7.5			9.0		8.3
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			7.5	7	7.5	7.5			6.5		6.9
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			7	7.5	7.0	7.0			5.5		6.1
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007			8	8	8.0	7.5			0.0	0.0	3.1
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			8	8	7.5	8.0			6.5		7.0
7	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			8	7	7.0	7.0			4.0	0.0	5.3
8	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			8	7	7.0	7.5			6.5		6.8
9	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			8	7	7.0	7.5			8.5		8.0
10	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			8	7	7.0	7.0			8.5		8.0
11	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			7.5	7	7.0	7.0			3.0	5.0	5.8
12	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			7	8	7.5	6.5			7.5		7.4
13	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			8	7	7.0	7.0			5.5		6.2
14	2256201161382	Phan Văn	Thù	07/03/2007			8.5	7	7.0	8.0			7.5		7.5
15	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			8.5	8	8.0	7.5			5.0		6.2
16	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			8	7	7.0	7.5			7.5		7.4
17	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			8	7	7.0	7.0			9.0		8.3
18	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			7.5	8	8.0	8.0			5.5		6.5
19	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			7	6	6.0	8.0			7.0		6.9
20	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			8	7	7.0	7.0			6.5		6.8

Châu Đốc, ngày 17 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh